TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2024/HS-ST
Ngày 14 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ẩn

2. Bà Trần Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T** (tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2023. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Trần Thanh Tr, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

2/ Ông Lương Tuấn Th, sinh năm 1991; Nơi cư trú: 322B/6 đường V, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 01/9/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an xã B, huyện B và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Tân tiến hành kiểm tra căn hộ MP6-003.10, khu nhà ở Nguyên Sơn, Ấp 3A, xã B, huyện B. Tại thời điểm kiểm tra, trong căn hộ có bị cáo Trần Quốc T và bà Trần Thanh Tr (là bạn gái của Tr) thuê ở. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện trong túi xách của Tr đang đeo trên người có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng mà bị cáo khai nhận là ma túy (loại Ketamine) của bị cáo lén cất giấu trong túi xách của Tr trước đó nhưng không nói cho Tr biết, mục đích bị cáo cất giấu số ma túy trên để sử dụng cho bản thân khi rủ Tr đi chơi trong quán bar nên Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo; thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa bị cáo cùng Tr về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm cho thấy bị cáo dương tính với ma túy, Tr âm tính với ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, bị cáo Trần Quốc T khai nhận sử dụng ma túy vào khoảng tháng 05/2023. Bị cáo và Trần Thanh Tr sống chung như vợ chồng tại căn hộ A34.07 chung cư Sunrise, số 33 đường N, phường T, Quận A. Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, bị cáo có tham dự một buổi tiệc sinh nhật tại Quận 12 (không rõ địa chỉ) và được 01 người bạn tên Bảo (không rõ lai lịch) cho 01 gói ma túy (loại Khay) để sử dụng nhưng bị cáo chưa sử dụng mà cất giữ gói ma túy này trong ngăn tủ để đồ của bị cáo từ ngày 25/8/2023 đến 01/9/2023.

Tối ngày 01/9/2023, sau khi bị cáo và Tr ăn tối tại căn hộ A chung cư Sunrise, số 33 đường N, phường T, Quận A, bị cáo rủ Tr đi trả nhà (do bị cáo thuê) tại chung cư Mizuki, Ấp 3A, xã B, huyện B, Tr đồng ý. Sau đó, Tr vào phòng vệ sinh tắm. Khi thấy Tr đi tắm, bị cáo lấy 01 gói ma túy (của Bảo cho trước đó) bỏ vào trong túi xách màu đen của Tr đang để trên kệ tủ quần áo với mục đích bị cáo sẽ lấy ra sử dụng khi rủ Tr đi chơi ở trong quán bar nhưng bị cáo không nói cho Tr biết. Sau đó, bị cáo chở Tr đeo túi xách trên đến căn hộ A, khu nhà ở N, Ấp 3A, xã B, huyện B. Tại đây, khi bị Công an kiểm tra, phát hiện thì bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu gói ma túy trên. Tr trình bày không biết bị cáo bỏ gói ma túy vào giỏ của Tr lúc nào, không nghe bị cáo nói và không liên quan đến gói ma túy bị thu giữ. Lời khai của Tr phù hợp với lời khai của bị cáo.

Kết luận giám định 9647/KL-KLHS ngày 08/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: "Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (thu giữ của Trần Quốc T) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,7158 gam, loại Ketamine".

Cáo trạng số 53/CT-VKSBC ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bì thư niêm phong dán kín bên ngoài, có chữ ký của bị cáo, hình dấu công an xã B, huyện B, bên trong chứa số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, 01 túi xách màu đen, 01 dĩa sứ và 01 thẻ nhựa; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng; trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động Iphone cùng sim tạm giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Ngày 01/9/2023 tại căn hộ A, khu nhà ở N, Ấp 3A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Quốc T đã có hành vi tàng trữ 3,7158 gam ma túy, loại Ketamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Quốc T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đồng thời, xét khối lượng và chất ma túy bị cáo tàng trữ để giảm một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với Trần Thanh Tr không biết bị cáo cất giữ gói ma túy trong túi xách của Tr trước đó, đến khi Công an kiểm tra phát hiện và bị cáo khai nhận số ma túy trên là của bị cáo thì Tr mới biết nên Cơ quan điều tra không xử lý Tr đồng phạm với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) đã cho Tr số ma túy trên tại khu vực Quận 12, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh cần tiếp tục xác minh, khi làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư niêm phong dán kín bên ngoài, có chữ ký của bị cáo, hình dấu công an xã B, huyện B, bên trong chứa số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định; 01 túi xách màu đen; 01 dĩa sứ và 01 thẻ nhựa: Đây là những vật cấm lưu hành và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với 02 điện thoại di động Iphone cùng sim tạm giữ của bị cáo, xét thấy tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong dán kín bên ngoài, có chữ ký ghi tên bị cáo, Điều tra viên và hình dấu Công an xã B, huyện B, bên trong là các loại ma tuý ở thể rắn còn lại sau giám định; 01 túi xách màu đen; 01 dĩa sứ và 01 thẻ nhựa.

2.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng;

2.3. Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động Iphone cùng sim.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/02/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

2 000013 396204

Vũ Thanh Lâm